

Số: /KH-BCĐ

Cao Minh, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Cao Minh năm 2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn về lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND xã Cao Minh về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Cao Minh và phân công thành viên phụ trách các thôn;

Căn cứ Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND xã Cao Minh về việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Cao Minh;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND xã Cao Minh về việc thành lập Tổ rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Cao Minh;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND xã Cao Minh về việc thay thế thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Cao Minh.

Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Cao Minh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm kiểm tra, kịp thời phát hiện khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện ở địa phương, qua đó chấn chỉnh, khắc phục nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình, tiến độ và chất lượng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.

2. Yêu cầu:

- Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xã (tại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 01/8/2025, Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND xã Cao Minh) thực hiện việc kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các thôn được phân công theo biểu đính kèm (kiểm tra việc ghi phiếu, tổng hợp các biểu mẫu rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025); đồng thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra, rà soát và phản ánh kịp thời cho Ban Chỉ đạo xã để có biện pháp chỉ đạo.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm và đúng mục đích đề ra; quá trình kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

II. THỜI GIAN, THÀNH PHẦN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

1. Thời gian kiểm tra: Theo biểu chi tiết gửi kèm.

2. Thành phần: Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xã tại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 01/8/2025, Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND xã Cao Minh.

3. Địa điểm: Tại các thôn trên địa bàn xã.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Nội dung

- Công tác triển khai, tuyên truyền quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 tại các thôn.

- Kiểm tra các phiếu, biểu:

+ Phụ lục I: Danh sách hộ gia đình cần rà soát (có đối chiếu với kết quả sau rà soát).

+ Phụ lục II, Phiếu A - Nhận dạng nhanh hộ gia đình; Mẫu số 01- Giấy đề nghị rà soát của hộ gia đình (nếu có).

- Kiểm tra cách ghi thông tin, tính điểm của rà soát viên: Mẫu số 3.1. Phiếu B1: Thông tin chung về hộ gia đình; Mẫu số 3.2. Phiếu B2: Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; Mẫu số 3.6: Bảng chấm điểm Phiếu B1 khu vực nông thôn trung du và miền núi phía Bắc.

- Chấm điểm trực tiếp để phúc tra lại một số hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 (lựa chọn ngẫu nhiên), tập trung các hộ có ý kiến đề xuất phúc tra theo danh sách gửi kèm và hộ có giấy đề nghị rà soát năm 2025 (dùng Phụ lục II, Phiếu A; Mẫu số 3.1. Phiếu B1; Mẫu số 3.2. Phiếu B2; Mẫu số 3.6).

2. Hình thức kiểm tra

- Lựa chọn ngẫu nhiên các hộ được điều tra ở các thôn hoặc chọn một số thôn để kiểm tra.

- Chấm điểm trực tiếp để phúc tra lại các hộ có ý kiến đề xuất phúc tra theo danh sách gửi kèm.

IV. KINH PHÍ

Từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Phòng Kinh tế thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế (Cơ quan thường trực)

- Hướng dẫn; chuẩn bị phiếu, biên bản... cho các Tổ thực hiện các nội dung đánh giá, giám sát.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát và những khó khăn, vướng mắc của các Tổ báo cáo Ban Chỉ đạo để có biện pháp giải quyết kịp thời.

2. Các Tổ kiểm tra, giám sát

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo các nội dung yêu cầu và thời gian quy định.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát của Tổ báo cáo về Phòng Kinh tế để tổng hợp chung.

Thông tin cần trao đổi liên hệ bà Lý Thị Hồng Chinh, Chuyên viên Phòng Kinh tế, số điện thoại: 0988117242.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Cao Minh năm 2025 của Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Cao Minh./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Chi cục KTHT và PTNT tỉnh
- TT ĐU, HĐND xã
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xã (t/h);
- Các Thôn trên địa bàn xã (p/h);
- Lưu: VT, HSCV.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Thị My

BIỂU PHÂN CÔNG

**Các thành viên tổ chức kiểm tra, giám sát công tác điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025
trên địa bàn xã Cao Minh**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày /11/2025 của Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Cao Minh)

STT	Tên Tổ	Thành phần đoàn	Chức vụ, đơn vị công tác	Nhiệm vụ	Địa bàn phụ trách (Thôn)	Thời gian
1		Bà: Nguyễn Thị Mỹ	Phó Chủ tịch UBND xã	Phụ trách chung	Lựa chọn ngẫu nhiên Tổ tham gia	Từ ngày 15-20/11/2025
2	Tổ 1	Ông: Dương Thanh Trầm	Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ trưởng	Phiêng Luông, Hưng Thịnh	Từ ngày 15-20/11/2025
		Mời Ông: Nông Văn Lường	Chuyên viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Tổ viên		
		Mời Ông: Nông Thanh Cát	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Tổ viên		
		Ông: Hoàng Văn Chiến	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ viên kiêm Thư ký		
3	Tổ 2	Ông: Ma Văn Tựu	Phó Trưởng Phòng Kinh tế	Tổ trưởng	Đuông Nưa, Lũng Phắc, Thôm Niêng	Từ ngày 15-20/11/2025
		Bà: Lường Thị Yến	Phó trưởng ban Ban VH - XH xã	Tổ viên		
		Mời Bà: Lường Thị Sơn	Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy	Tổ viên		
		Ông: Giàng Văn Cậu	Chuyên viên Phòng Kinh tế	Tổ viên		
		Bà: Dương Thị Kim Phụng	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ viên kiêm Thư ký		
4	Tổ 3	Ông: Hoàng Văn Thiết	Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công	Tổ trưởng	Nậm Sai	Từ ngày 15-20/11/2025
		Ông: Ma Văn Đường	Chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công	Tổ viên		

		Mời Ông: Dương Văn Minh	Chuyên viên Ban Xây dựng Đảng	Tổ viên	Năm Sai	Từ ngày 15-20/11/2025
		Ông: Ma Văn Hữu	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ viên kiêm Thư ký		
5	Tổ 4	Ông: Lý Văn Thanh	Trưởng Phòng Kinh tế	Tổ trưởng	Nà Lài, Năm Cáp	Từ ngày 15-20/11/2025
		Ông: Ma Xuân Khu	Chuyên viên Phòng Kinh tế	Tổ viên		
		Sầm Văn Dũng	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ viên		
		Ông: Hoàng Văn Giáp	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ viên		
		Bà: Lý Thị Hồng Chinh	Chuyên viên Phòng Kinh tế	Tổ viên kiêm Thư ký		
6	Tổ 5	Bà: Triệu Thị Điệp	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Tổ trưởng	Lũng Nghè	Từ ngày 15-20/11/2025
		Ông: Hoàng Dương Ngân	Chuyên viên Phòng Kinh tế	Tổ viên		
		Bà: Nông Hải Thụy	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND	Tổ viên kiêm Thư ký		

Ghi chú: Các Tổ chủ động liên hệ với các Thôn để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

DANH SÁCH CÁC HỘ ĐỀ NGHỊ PHÚC TRA

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày /11/2025 của Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Cao Minh)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn)	Phân loại trước rà soát	Phân loại sau rà soát
1	Dương Văn Lý	03/3/1990	Phiêng Luông	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
2	Nông Thị Thỏa	24/11/1974	Đông Nưa	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
3	Lường Thị Máy	22/07/1968	Đông Nưa	Hộ cận nghèo	Hộ thoát cận nghèo
4	Lường Thị Phong (Hoàng Văn Thắm, 29/09/1980)		Đông Nưa	Hộ cận nghèo	Hộ thoát cận nghèo
5	Lường Văn Lịch	01/03/1979	Đông Nưa	Hộ cận nghèo	Hộ thoát cận nghèo
6	Triệu Tồn Dết	01/4/1985	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
7	Chúc Tồn Chẩn	10/12/1979	Nậm Sai	Hộ cận nghèo	Hộ thoát cận nghèo
8	Triệu Mùi Ngải	13/01/1963	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ thoát nghèo
9	Bàn Xuân Toàn	20/8/1956	Nậm Sai	Hộ cận nghèo	Hộ thoát cận nghèo
10	Triệu Tồn Piền	15/4/1979	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ thoát nghèo
11	Chúc Thông Phẫu	26/6/1970	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ thoát nghèo
12	Chúc Tồn Chiêu (Chúc Văn Chiêu)	04/11/1986	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
13	Bàn Tồn Dết	20/02/1990	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
14	Triệu Mùi Khe	05/4/1967	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ thoát nghèo
15	Phùng Mùi Liều	07/05/1994	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
16	Triệu Tồn Chay	12/9/1996	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ thoát nghèo
17	Triệu Tồn Phạm	25/5/1985	Nậm Sai	Hộ nghèo	Hộ nghèo

18	Bàn Tồn Sai		Năm Sai	Hộ trung bình đề nghị rà soát	Hộ trung bình
19	Triệu Tồn San		Năm Sai	Hộ trung bình đề nghị rà soát	Hộ nghèo
20	Dương Văn Lệnh	20/09/1989	Lũng Phắc	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
21	Trương Văn Dế	25/12/1991	Thôn Niêng	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
22	Nông Thị Tình	10/9/1987	Hưng Thịnh	Hộ cận nghèo	Hộ thoát cận nghèo
23	Nông Văn Hương	20/10/1960	Hưng Thịnh	Hộ cận nghèo	Hộ cận nghèo (<i>Hộ có đơn đề nghị</i>)
24	Giàng Á Hào	10/03/1979	Nà Lài	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
25	Giàng Văn Slênh	25/02/1991	Nà Lài	Hộ cận nghèo	Hộ cận nghèo
26	Hoàng Văn Bột	14/4/1965	Năm Cáp	Hộ nghèo	Hộ thoát nghèo
27	Dương Thị My	01/01/1961	Lũng Nghè	Hộ nghèo	Hộ thoát nghèo